**DANH MỤC ĐỀ TÀI NCKH SINH VIÊN NĂM 2017**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên đề tài** | **SV Chủ nhiệm** | **Cán bộ cố vấn** | **Đơn vị** | **K.phí (tr.đ)** | **Ngày NT** | **Xếp loại** |
|  | Nghiên cứu và áp dụng lý thuyết số trên dự án Euler | Trần Quang Cương, CNTT K38 | ThS. Trần Việt Khoa | CNTT | 5 | 11/01/18 | Tốt |
|  | Xây dựng website quảng bá tuyển sinh đại học dựa trên nền tảng Wordpress | Phạm Như Ngọc Tuấn, CNTT K37D | ThS. Lê Mỹ Cảnh | CNTT | 5 | 28/6/17 | Tốt |
|  | Xây dựng chương trình quản lý tuyển sinh đại học hệ không chính quy | Trần Thị Hồng Uyên, CNTT K37B | TS. Trần Thanh Lương | CNTT | 5 | 28/6/17 | Khá |
|  | Xây dựng hệ đo sự phân bố cường độ hệ vân nhiễu xạ ánh sáng qua một khe hẹp | Võ Thị Huyền Trang, Vật Lý K38 | PGS.TS. Lê Văn Tuất | Lý | 5 | 7/3/18 | Đạt |
|  | Tìm hiểu phương pháp chế tạo và khảo sát tính chất vật lý của hệ gốm nhiệt điện CuAlO2 | Hoàng Ngọc An, Vật lý K39 | ThS. Dụng Thị Hoài Trang | Lý | 5 | 9/12/17 | Tốt |
|  | Nghiên cứu công nghệ sử dụng sóng vô tuyến với mục đích truyền dẫn năng lượng và trao đổi thông tin đồng thời | Nguyễn Tài,DTVT K37 | ThS. Hồ Đức Tâm Linh | ĐT- VT | 5 | 29/12/17 | Tốt |
|  | Nghiên cứu tách chiết và xác định một số tính chất hóa lý của glucomannan từ củ Nưa (Amorphophallus paeoniifolius (Dennst) Nicolson) trồng tại Thừa Thiên Huế | Nguyễn Vĩnh Phú – Lớp Hóa K38 | ThS. Lê Lâm Sơn | Hóa | 5 | 10/01/18 | Tốt |
|  | Nghiên cứu điều chế hạt nano silica doping nano bạc trên nền chitosan oligosaccharide (COS) | Tôn Nữ Mỹ Phương – Lớp Hóa K38 | TS. Lê Thị Hòa | Hóa | 5 | 09/01/18 | Tốt |
|  | Nghiên cứu tổng hợp Cacbon Nano Ống bằng phương pháp lắng động hơi hóa học | Đoàn Ngọc Phương Linh, Hóa 38 | ThS. Nguyễn Đức Vũ Quyên | Hóa | 5 | 09/01/18 | Tốt |
|  | Nghiên cứu định lượng của một số thành phần hoạt chất trong nấm Đông trùng hạ thảo thuộc loài Cordyceps Sobolifera (Hill ex Watson) Berk & Broome | Mai Thị Nỡ – Lớp, Hóa K38 | PGS.TS. Trần Thị Văn Thi | Hóa | 5 | 10/01/18 | Tốt |
|  | Nghiên cứu tổng hợp vật liệu khung hữu cơ kim loại nickel với phối tử 1,4-benzene dicarboxylate | Nguyễn Doãn Thiện – Lớp Hóa K38 | PGS.TS. Trần Ngọc Tuyền | Hóa | 5 | 09/01/18 | Tốt |
|  | Nghiên cứu điều chế nano CuOx trên nền chitosan oligosaccharide (COS) | Trần Thị Bích Hoa – Lớp Hóa K38 | GS.TS. Trần Thái Hòa | Hóa |  | 10/01/18 | Tốt |
|  | Nghiên cứu tổng hợp vật liệu composite NaYF4:Yb:Er/TiO2/Cu | Ngô Thị Mỹ Hòa, Hóa K38 | GS.TS. Trần Thái Hòa | Hóa |  | 09/01/18 | Tốt |
|  | Nghiên cứu điều chế chitosan tan trong nước | Bùi Thị Như Phụng – Lớp Hóa K38 | PGS.TS. Trần Thị Văn Thi | Hóa |  | 10/01/18 | Tốt |
|  | Nghiên cứu áp dụng kỹ thuật chiết pha rắn để tách chiết một số hóa chất bảo vệ thực vật thế hệ mới trong rau xanh | Phan Thị Thu Uyên – Lớp Hóa K38 | TS. Nguyễn Đăng Giáng Châu | Hóa |  | 10/4/18 | khá |
|  | Tổng hợp và biến tính vật liệu MOF-199 | Huỳnh Thị Mỹ Hoa – Lớp Hóa K38 | ThS. Trần Thanh Minh | Hóa |  | 09/01/18 | Tốt |
|  | Nghiên cứu định lượng một số cấu tử có hoạt tính kháng oxy hóa trong các cây thuốc của đồng bào dân tộc Pako, tỉnh Quảng Trị | Hoàng Lê Quỳnh Nguyên – Lớp Hóa K38 | ThS. Lê Trung Hiếu | Hóa |  | 10/01/18 | Tốt |
|  | Nghiên cứu cấu trúc và bản chất liên kết của hệ phức Mo(CO)5 với phối tử nhóm 13 diyl bằng tính toán hóa lượng tử | Nguyễn Thị Vân – Lớp Hóa K38 | TS. Nguyễn Thị Ái Nhung | Hóa |  | 09/01/18 | Tốt |
|  | Nghiên cứu tổng hợp nano bán dẫn n-p ZnO-CoO | Lê Thị Lan Hương – Lớp Hóa K38 | PGS.TS. Đinh Quang Khiếu | Hóa |  | 10/4/18 | khá |
|  | Nghiên cứu chế tạo vật liệu biến tính Cacbon Nano Ống (CNTs) | Lê Đức Thịnh – Lớp Hóa K38 | CN. Hồ Văn Minh Hải | Hóa |  | 10/4/18 | khá |
|  | Đánh giá tác động của ghép tế bào gốc trung mô tuỷ xương lên quá trình liền vết thương ở chuột | Ngô Nhật Hoàng, CNSH K37A | TS. Chế Thị Cẩm Hà | Sinh | 5 | 30/2/18 | khá |
|  | Phân lập, tuyển chọn chủng vi khuẩn cố định nitrogen từ đất trồng màu ở huyện Hòa Vang -thành phố Đà Nẵng | Phan Thị Hoa, Sinh học K38 | PGS. TS. Phạm Thị Ngọc Lan | Sinh | 5 | 11/01/18 | Tốt |
|  | Nghiên cứu nhân giống invitro lan Hoàng thảo Trầm (Dendrobium parishii) | Dương Thị Minh Khánh, CNSH K37A | PGS.TS. Trương Thị Bích Phượng | Sinh | 5 | 11/01/18 | Tốt |
|  | Đặc điểm phân bố và sinh trưởng của loài Cỏ hẹ ba răng Halodule uninervis (Forsk.) Ascherson ở đầm Cầu Hai tỉnh Thừa Thiên Huế và khả năng thích ứng của loài trên nền độ mặn thấp | Nguyễn Thị Châu Giang, Sinh học K38 | ThS. Phan Thị Thúy Hằng | Sinh |  | 11/01/18 | Tốt |
|  | Nghiên cứu thử nghiệm thu nhận gelatin từ da cá Thát lát | Hồ Xuân Bảo Ngọc, CNSH K37A | TS Nguyễn Minh Trí | Sinh |  | 30/2/18 | khá |
|  | Vai trò làm sạch nước thải trong mô hình nuôi cá Rô Phi tuần hoàn của Rau Muống (Ipomoea aquatica) và Rong Cám (Najas indica) | Nguyễn Thị Nhàn, Sinh học K38 | TS Lương Quang Đốc | Sinh | 5 | 30/2/18 | khá |
|  | Đa dạng thành phần loài nấm lớn ở phường Hương Long và phường Kim Long, thành phố Huế | Lê Thị Ngọc Trân, Sinh học k38 | PGS TS Ngô Anh | Sinh |  | 11/01/18 | Tốt |
|  | Nghiên cứu hệ vi sinh vật có ích trong các ao nuôi thủy sản trên địa bàn Thừa Thiên Huế | Phạm Thị Tâm, CNSH K37B | ThS. Nguyễn Thị Thu Thủy | Sinh | 5 | 30/2/18 | khá |
|  | Tuyển chọn chủng nấm men và vi khuẩn lactic chịu nhiệt lên men hạt cà phê sau thu hoạch | Lê Thị Kim Diệu, CNSH K37 | PGS TS Phạm T.Ngọc Lan | Sinh |  | 11/01/18 | Tốt |
|  | Phân lập và nuôi cấy tế bào gốc trung mô màng dây rốn | Trương Văn Hải, CNSH K37 | TS Chế Thị Cẩm Hà | Sinh |  | 30/2/18 | khá |
|  | Phân lập gen Curs1 của cây nghệ đen (Curcuma zedoaria Roscoe) | Nguyễn Chính Thành, CNSH K37B | GS TS Nguyễn Hoàng Lộc | Sinh |  | 30/2/18 | khá |
|  | Nghiên cứu tạo dòng biểu hiện gên mã hóa Chitinase trong vector biểu hiện thựcj vật | Mai Thị Ngọc Yến, CNSH K37B | GS TS Nguyễn Hoàng Lộc | Sinh |  | 30/2/18 | khá |
|  | Đánh giá mức độ ô nhiễm một số chỉ tiêu vi sinh vật của thực phẩm chế biến sẵn ở các chợ trên địa bàn thành phố Huế | Nguyễn Thị Thu Thuỷ, CNSH K37B | PGS TS Phạm Thị Ngọc Lan | Sinh |  | 11/01/18 | Tốt |
|  | Đánh giá khả năng sử dụng cát ven biển phối trộn cát lòng sông trong chế tạo bê tông khu vực Thừa Thiên Huế | Nguyễn Văn Giàu, Kỹ thuật địa chất K38B | TS. Trần Hữu Tuyên | ĐL-ĐC | 5 | Xin GH | Khá |
|  | Xác lập tương quan giữa hệ số thấm và mức độ đầm chặt của vật liệu đất đắp nguồn gốc sườn tàn tích khu vực phía tây Huế | Trần Hữu Nghĩa, Kỹ Thuật địa chất K38 | PGS.TS. Đỗ Quang Thiên | ĐL-ĐC | 5 | Xin GH | Khá |
|  | Xác định ranh giới các tập trầm tích và một số đặc điểm cấu tạo của hệ tầng Tân Lâm, khu vực phía tây Thừa Thiên Huế | Trần Nguyễn Hữu Nguyên, ĐC K38 | TS. Nguyễn Thị Thủy | ĐL-ĐC | 5 |  | Khá |
|  | Nghiên cứu nguy cơ nhiễm mặn đất ở vùng đồng bằng ven biển tỉnh Quảng Trị và đề xuất các giải pháp khắc phục | Đoàn Ngọc Nguyên Phong, Quản lý TN&MT K38 | ThS. Trương Đình Trọng | ĐL-ĐC | 5 | Xin GH | Khá |
|  | Tác động của sinh kế người dân đến tài nguyên rừng ở Rú Lịnh, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị | Lê Thuần Thiện, QLTN&MT K38 | TS. Bùi Thị Thu | ĐL-ĐC | 5 | Xin GH | Khá |
|  | Nghiên cứu khả năng hấp phụ florua trong nước của vật liệu điều chế từ tro trấu được phủ Al(OH)3 và Fe(OH)3. | Trần Ngọc QuangKHMT K38A | TS. Lê Văn Tuấn | Môi trường | 5 |  | Khá |
|  | Thực trạng ô nhiễm tiếng ồn giao thông trên tuyến Quốc lộ 1A qua Thành Phố Huế | Vũ Thị DịuKHMT K38B | ThS. Nguyễn Bắc Giang | Môi trường | 5 | Xin GH | Khá |
|  | Đánh giá khả năng nhiễm bẩn của nước đá trong quá trình sản xuất, phân phối và sử dụng ở TP Huế | Nguyễn Thị Trang KHMT K38B | TS. Phạm Khắc Liệu | Môi trường | 5 | Xin GH | Khá |
|  | Thực trạng và nhận thức của người dân Thị xã Hương Trà – tỉnh Thừa Thiên Huế về phân loại rác ở hộ gia đình | Lê Thị HuệKHMT K38B | ThS. Trần Ngọc Tuấn | Môi trường |  | Xin GH | Khá |
|  | Hiện trạng sử dụng nước trong sản xuất bún ở làng nghề Ô Sa, Quảng Điền, TT-Huế | Phạm Thị Hoài Nhơn, KHMT K38 | TS. Trần Anh Tuấn | Môi trường | 5 | Xin GH | Khá |
|  | Nghiên cứu và ứng dụng vật liệu kiến trúc – gỗ ép đa năng từ phế phẩm nông nghiệp | Đặng Thị Ngọc Ánh, KT K37C | TS. Lê Ngọc Vân Anh | Kiến trúc | 5 | 29/12/17 | Tốt |
|  | Nghiên cứu sự chuyển đổi chức năng sử dụng trong nhà gỗ truyền thống được tái lắp dựng | Hồ Thị Thu Thúy, KT K38A | ThS. Nguyễn Quốc Thắng | Kiến trúc |  | 6/4/18 | khá |
|  | Mô hình nhà chống rung ở các khu vực động đất miền trung hiện nay và giải pháp khắc phục | Nguyễn Vũ Nhật Cường, KT K38A | TS. Trần Tuấn Anh | Kiến trúc | 5 | 6/4/18 | Đạt |
|  | Nghiên cứu văn học dân gian mạng từ hệ thống ca dao cải biên | Võ Thị Mơ,Văn K38 A | ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Hương | Văn | 5 | 12/12/17 | Tốt |
|  | Đặc điểm ngôn ngữ hội thoại trong tác phẩm Truyện Kiều của Nguyễn Du từ góc nhìn ngữ dụng học | Ngô Thanh Thảo, ngôn ngữ học K38 | TS. Trương Thị Nhàn | Văn | 5 | 20/12/17 | Đạt |
|  | Đề tài làng nghề truyền thống Huế trên báo Thừa Thiên Huế năm 2014-2015 | Nguyễn Trần Mai Anh, Báo chí K38B | ThS. Phan Quốc Hải | BC-TT | 5 | 15/12/17 | khá |
|  | Đề tài bạo lực học đường trên báo Tuổi trẻ online năm 2016 | Phạm Thị Hằng Linh, Báo chí K38C | ThS. Hoàng Lê Thúy Nga | BC-TT | 5 | 15/12/17 | khá |
|  | Thương nghiệp Nhật Bản thời kỳ Tokugawa (1600-1868) | Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Sử K38 | ThS. Trần Thị Tâm | Sử | 5 | 11/12/17 | Tốt |
|  | Những nét đặc trưng trong văn hóa giao tiếp của người Thái Lan | Nguyễn Thị Diệu Thúy - ĐPH K38 | ThS. Nguyễn Hoàng Linh | Sử | 5 | 11/12/17 | Khá |
|  | Nghiên cứu các mô hình hỗ trợ hòa nhập cộng đồng cho người khuyết tật tại thành phố Huế  | Nguyễn Thị NhiLớp CTXH K38B | TS. Huỳnh Thị Ánh Phương | CTXH | 5 | 25/12/17 | Tốt |
|  | Việc sử dụng nguồn tài liệu học tập của sinh viên Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế hiện nay | Chung Thị Thu Hằng, XHH K38 | ThS. Lê Duy Mai Phương | XHH | 5 | 25/12/17 | khá |
|  | Sự ảnh hưởng của Nho giáo đối với giáo dục Việt Nam thời nhà Nguyễn | H Mêriam Kbuôr, Triết K38 | ThS. Lê Bình Phương Luân | LLCT | 5 | 13/12/17 | Tốt |
|  | Giáo dục hòa nhập cho trẻ tự kỷ trên địa bàn thành phố Huế hiện nay – Thực trạng và giải pháp | Lê Thị Trường Sinh, Triết K38 | ThS. Phan Doãn Việt | LLCT | 5 | 13/12/17 | Tốt |
|  | **TỔNG** |  |  |  | **185** |  |  |